

Số: 395/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Tố Thu

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 366/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp số: 454/2025/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị P.H.A**, sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: Tổ X phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nơi làm việc: Tổ Y, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội. (có mặt)

- **Anh N.T.A**, sinh năm 2000; HKTT và nơi ở: Tổ Z, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh N.H.N**, sinh năm 1996; HKTT: Tổ A, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. (vắng mặt)

2. **Cháu N.Đ.A**, sinh ngày 12/4/2024. Đại diện theo pháp luật: Chị P.H.A. (Chị H.A có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp chị P.H.A trình bày:

Chị và anh N.H.N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 23/4/2019. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đến khoảng đầu năm 2023 anh chị sống ly thân hoàn toàn, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian đó, chị có quan hệ tình cảm nam nữ với anh N.T.A dẫn đến việc có thai.

Đến đầu năm 2024, chị và anh N.H.N làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh N.H.N. Khi làm thủ tục ly hôn với H.A tại tòa, chị không khai báo về việc chị mang thai con riêng với anh N.T.A. Đến ngày 12/04/2024, chị sinh con trai (đặt tên ghi trên giấy chứng sinh là N.Đ.A) tại Bệnh viện Thanh Nhàn và đã được cấp giấy chứng sinh số 527, quyền số S2/2024, mã GCS: 00527.GCS.01006.24 do bệnh viện Thanh Nhàn cấp ngày 12/4/2024.

Chị P.H.A đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN và đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/06/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 060401;

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN kết luận: “Cháu N.Đ.A là con của ông N.T.A”. Chị H.A khẳng định cháu N.Đ.A sinh ngày 12/04/2024 là con đẻ của anh N.T.A.

Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên bố cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/04/2024 là con đẻ của anh N.T.A.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết anh N.T.A trình bày:

Năm 2023, anh có quan hệ tình cảm nam nữ với chị P.H.A và chị H.A đã mang thai. Ngày 12/4/2024, chị H.A sinh cháu N.Đ.A tại Bệnh viện Thanh Nhàn và đã được cấp giấy chứng sinh số 527, quyền số S2/2024, mã GCS: 00527.GCS.01006.24 do bệnh viện Thanh Nhàn cấp ngày 12/4/2024. Ngày 17/03/2025, anh và chị H.A đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Anh N.T.A đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN và đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/06/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 060401;

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN kết luận: “Cháu N.Đ.A là con của ông N.T.A”. Anh T.A khẳng định cháu N.Đ.A sinh ngày 12/4/2024 là con đẻ của anh.

Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình tuyên bố cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/4/2024 là con đẻ của anh.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết anh N.H.N trình bày:

Anh và chị P.H.A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 23/4/2019. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên đến khoảng đầu năm 2023 anh chị sống ly thân hoàn toàn, mỗi người sống một nơi. Trong khoảng thời gian đó, chị P.H.A có quan hệ tình cảm nam nữ với người khác dẫn đến việc có thai.

Đến đầu năm 2024, anh và chị P.H.A làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị P.H.A. Khi làm thủ tục ly hôn tại tòa, anh chị không khai báo về việc chị P.H.A mang thai do đó là con riêng của chị H.A. Đến ngày 12/04/2024, chị P.H.A sinh con trai (đặt tên ghi trên giấy chứng sinh là N.Đ.A) tại Bệnh viện Thanh Nhàn và đã được cấp giấy chứng sinh số 527, quyền số S2/2024, mã GCS: 00527.GCS.01006.24 do bệnh viện Thanh Nhàn cấp ngày 12/4/2024.

Anh N.H.N đã được công bố kết quả xét nghiệm ADN và đồng ý với Kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/06/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 060401;

Tại bản kết quả xét nghiệm ADN kết luận: “Cháu N.Đ.A là con của ông N.T.A”. H.A khẳng định cháu N.Đ.A sinh ngày 12/4/2024 là con của anh N.T.A và chị P.H.A, cháu bé không phải là con của anh.

Nay chị P.H.A và anh N.T.A đề nghị Tòa án xác định cha con giữa anh N.T.A và cháu N.Đ.A. Tôi không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình áp dụng khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367, Điều 370, 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 88, Điều 91 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xác nhận anh N.T.A là cha đẻ của cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/04/2024;

Về lệ phí: Anh N.T.A và chị P.H.A được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh N.T.A và chị P.H.A có đơn yêu cầu xác định anh N.T.A là cha đẻ của cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/04/2024. Chị P.H.A làm việc tại địa chỉ Tổ Y, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình xác định cha mẹ cho con. Vì đây, là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình theo quy định tại Khoản 10 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm t Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh N.T.A và chị P.H.A đều xác định: Anh N.T.A và chị P.H.A có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2023 và sau đó chị P.H.A mang thai đến ngày 12/4/2024 chị sinh 01 (một) con trai tại Bệnh viện Thanh Nhàn dự kiến đặt tên là N.Đ.A theo Giấy chứng sinh số 527, quyển số S2/2024, mã GCS: 00527.GCS.01006.24 do Bệnh viện Thanh Nhàn cấp ngày 12/4/2024.

Anh N.T.A, chị P.H.A và anh N.H.N đều xác định cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/4/2024 là con chung của anh N.T.A và chị P.H.A. Theo kết quả xét nghiệm ADN ngày 06/06/2025 của Trung tâm phân tích ADN & Công nghệ di truyền: Mã số 060401 kết luận: “Cháu N.Đ.A là con của ông N.T.A”. Do vậy, việc anh N.T.A và chị P.H.A yêu cầu xác định cha cho con là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Anh N.T.A và chị P.H.A được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 88; Điều 91 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh N.T.A và chị P.H.A.

Xác định anh N.T.A, sinh ngày 15/09/2000, Căn cước công dân số 001200002156 do Cục trưởng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/05/2021 là cha đẻ của cháu N.Đ.A, sinh ngày 12/04/2024 (theo Giấy chứng sinh số 527, quyển số S2/2024, mã GCS: 00527.GCS.01006.24 ngày 12/4/2024 của Bệnh viện Thanh Nhàn).

2. Anh N.T.A và chị P.H.A là cha mẹ đẻ của cháu N.Đ.A có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về lệ phí: Anh N.T.A và chị P.H.A được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định ./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND nơi đăng ký khai sinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

(đã ký)

Trần Thị Tố Thu